

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày 14 - 7 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLHS-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Vũ Duy L**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1998, tại: Xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161 ngày 11/7/2021 Công an huyện B xử phạt Vũ Duy L số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, ngày 16/7/2021 L đã nộp phạt.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 ngày 30/01/2018 Công an huyện B xử phạt Vũ Duy L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 2/2/2018 L đã nộp phạt (Đã được xóa);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay (Có mặt).

2. **Trần Duy T1**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2003, tại: Xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến

ngày 27/9/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy L:* Ông Phạm Tiên T - Luật sư văn phòng luật sư số 1 đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ trụ sở: Số 32a, đường N, phường L, thành phố Y tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy T1:* Bà Kim Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2019, Vũ Duy L cho Đỗ Xuân H vay số tiền 5.000.000 đồng. Đến hạn L đã nhiều lần đòi H không trả. Biết anh Bùi Xuân K hay đi cùng anh H nên L đã nhờ anh K khi nào gặp anh H thì báo giúp để L đến gặp anh H đòi nợ. Khoảng 16 giờ ngày 06/4/2021, khi anh K và anh H đang ở quán cơm rang T tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì K nhắn tin cho L biết địa chỉ K và anh H đang ở cùng nhau. Lúc này, do không có xe nên L gọi điện nhờ Trần Duy T1 ở cùng thôn đi xe máy đến chở L đi có việc thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh, BKS: 29F1-198.xx đến nhà đón L. L cầm theo 01 dùi cui điện nhãn hiệu AHNG DE L, bằng kim loại màu vàng, dài 48,9 cm rồi điều khiển xe mô tô chở T1 đến quán cơm rang T. Khi đến nơi L cầm dùi cui điện đi vào trong quán còn T1 ngồi đợi ở bên ngoài. Thấy anh H và anh K đang ngồi uống nước tại bàn uống nước bên trong quán thì L tiến đến dùng tay tát 02 phát liên tiếp vào phần gáy sau của anh H và nói với anh H “mày trốn nữa đi, mày đi ra ngoài này” đồng thời túm cổ áo của anh H kéo ra vị trí T1 đang đứng đợi. Lúc này anh K đang tập trung xem điện thoại thì nghe thấy tiếng L nói nên ngẩng lên nhìn, K nghĩ là chuyện riêng giữa L và anh H nên anh K không can thiệp mà tiếp tục ngồi xem điện thoại. L lôi H ra đến vị trí T1 đang đứng đợi (Cách quán cơm khoảng 5m). Tại đây L cầm dùi cui điện đánh một cái vào vùng đầu của anh H rồi bắt H ngồi lên xe mô tô. Khi H đã ngồi lên xe mô tô thì T1 điều khiển xe, còn L ngồi sau một tay vẫn túm cổ áo H, một tay cầm dùi cui điện dí vào sườn, lưng, đầu của H để H không bỏ chạy. Sau đó L và T1 chở H đi đến bãi đất trống trước lối cổng vào trang trại của gia đình anh Trần Văn H1. Khi đến nơi L và H xuống xe, L cúi nhặt 01 mảnh ngói proximang vỡ, kích thước 35x17 cm đập vào vai trái của anh H một cái và nói “mày chạy đi”. Anh H hoảng sợ không dám phản kháng rồi nói với L: “Anh cho em xin, hai ba hôm nữa em có tiền em trả”, L nói “Mày chỉ lươn lẹo thôi” rồi L đi đến ven bờ rào đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai cách vị trí L đứng khoảng 03m nhặt 01 đoạn dây chạc, dài 72cm rồi dùng 01 đầu buộc

vào cổ tay trái của anh H, đầu dây còn lại L buộc vào đuôi xe mô tô và nói: “Trói mày lại cho mày hết chạy” rồi L cầm dùi cui điện bằng tay phải trích liên tiếp 02 lần trúng mu bàn tay trái của anh H khiến anh H sợ hãi và nói “Ba ngày nữa em trả anh tiền”. Lúc này L quan sát thấy có 01 cũi nhốt chó (Loại cũi gia công tự chế) bằng kim loại kích thước 01m x 01m x 01m của gia đình anh Trần Văn H1 để ở cạnh đó thì L tháo dây chạc ra khỏi tay anh Đỗ Văn H và xe mô tô, rồi quấn dây chạc quanh cổ anh H giống như bện cổ con chó và quát to “*Chui vào cũi*”. Lúc này cửa cũi đã mở sẵn, anh H sợ hãi, không dám phản kháng và phải chui vào bên trong cũi chó. L đóng cửa cũi chó, dùng chiếc khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” bằng kim loại màu vàng có sẵn móc vào cửa cũi chó. L đứng bên ngoài dùng dùi cui dí điện vào cũi chó khiến điện giật mạnh hơn. Sau đó L lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh - đen của L đưa cho T1 lúc này vẫn đang ngồi xem điện thoại cách đó khoảng 03m và nói “Đứng quay video cho anh”. T1 hiểu ý của L muốn quay video ghi lại việc anh H bị nhốt trong cũi để nếu không trả tiền sẽ đăng tải lên trang mạng xã hội nên đi đến cầm điện thoại của L mở chức năng camera ghi lại hình ảnh anh H bị nhốt trong cũi chó khoảng hơn 01 phút thì dừng lại và đưa trả điện thoại cho L. Sau đó, L mở cửa cũi chó để cho anh H đi ra ngoài, tay L cầm dùi cui điện tiếp tục trích vào đùi phải của anh H và hỏi “Mày có tiền không”, anh H trả lời “Em có mấy trăm”. L tiến đến lục kiểm tra túi quần phía trước bên trái của anh H lấy được số tiền 900.000 đồng, L đưa trả lại cho anh H 200.000 đồng và nói: “Mày mua điện thoại 1280 để gọi cho tao”, H cầm tiền cất vào túi. L quan sát thấy túi quần phía trước bên phải của anh H cộm lên giống điện thoại thì hỏi “Cái gì kia”, H lấy từ trong túi quần ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm theo ốp điện thoại bằng nhựa có viền màu tím, bên trong lắp sim số thuê bao 0967.118.xxx và nói “Đây là điện thoại của thằng K mới nhờ ở quán anh H2”. L giật lấy rồi nói “Có tiền nhờ điện thoại không có tiền trả nợ à, điện thoại này tao tịch thu” rồi đút chiếc điện thoại vừa lấy được từ anh H vào túi quần, sau đó L bảo T1 chở anh H về nhà. Khoảng 17h00’ cùng ngày, anh K đến nhà anh H chơi thì H nói “Điện thoại thằng L nó lấy rồi, tao gán nợ cho nó rồi” và không nói gì thêm về việc mình bị L đánh, nhốt trong chuồng chó. Ngày hôm sau anh K đã đến gặp để xin lại điện thoại L không đồng ý mà nói “Bảo thằng H đến mà xin” nên K ra về. Đến ngày 21/5/2021 anh K đem 1.000.000 đồng và đưa cho L để chuộc lại điện thoại thì L đồng ý và đưa cho K chiếc điện thoại đã lấy của H.

Ngày 11/5/2021, anh H làm đơn trình báo Công an huyện B. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện B đã tiến hành xác minh hiện T1 thu giữ: 01 đoạn dây chạc màu trắng, dài 72cm, 01 miếng proximang vỡ, kích thước (35x17)cm. Ngoài ra quá trình điều tra tạm giữ của Vũ Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen, số IMEI1: 867907031408xxx; 01 dùi cui điện bằng kim loại, màu vàng, dài 48,9cm, nhãn hiệu AHNG DE L; tạm giữ của Trần Duy

T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám đen, số 354390061531xxx và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda, màu sơn xanh đen, số máy: 5107xxx, số khung: 107xxx, BKS: 29F1 - 198.xx; tạm giữ của anh Bùi Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 352065063449xxx bên trong lắp sim số thuê bao 0967118xxx, có ốp nhựa viền màu tím; tạm giữ của anh Trần Văn H 01 cũi nhốt chó bằng kim loại kích thước 01m x 01m x 01m và 01 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 352065063449xxx mà L và T1 chiếm đoạt của anh H là của anh Bùi Xuân K bán tại cửa hàng điện thoại X do anh Đỗ Văn H2 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn H làm chủ. Ngày 6/5/2021 do anh H và anh K là bạn thân, tránh việc anh H2 bán mất chiếc điện thoại nên anh H và anh K thỏa thuận anh H bỏ ra số tiền 1.050.000 đồng để chuộc lại điện thoại của anh K từ anh H2, khi có tiền anh K sẽ chuộc lại từ anh H.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có yêu cầu định giá tài sản số 76 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá đối với chiếc điện thoại di động L đã chiếm đoạt của anh H. Ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B có kết luận số 69, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám trị giá: 966.000 đồng và 01 ốp điện thoại bằng nhựa có viền màu tím trị giá: 5.000 đồng, tổng trị giá: 971.000 đồng.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có Quyết định số 286 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với anh Đỗ Xuân H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/TgT ngày 11/6/2021 xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Xuân H xếp: 0%.

Ngày 3/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có Quyết định trưng cầu số 301 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc dùi cui điện thu giữ của L. Tại Kết luận giám định số 1290/KLGĐ ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu vật gửi giám định là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự như dùi cui điện theo điểm d, e khoản 11 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tại thời điểm giám định mẫu vật hoạt động bình thường.

Quá trình điều tra L khai nhận ngay sau khi sự việc xảy ra L chưa cho ai xem, cũng không đăng tải đoạn video quay lại hình ảnh H bị nhốt trong cũi chó mà đã xóa bỏ. Ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có Quyết định trưng cầu số 294 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục, trích xuất dữ liệu là video ngày 6/5/2021. Tại Kết luận giám định số

1260/KLGD ngày 7/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không khôi phục được dữ liệu là video trong ngày 6/5/2021 trên điện thoại di động nhãn hiệu Huawei gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án anh Đỗ Xuân H yêu cầu bị cáo Vũ Duy L phải bồi thường số tiền 700.000 đồng mà L đã chiếm đoạt, anh Bùi Xuân K yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng K bỏ ra chuộc điện thoại. Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh H, anh K nên cần buộc bị cáo L phải trả lại 700.000 đồng cho anh H, trả lại 1.000.000 đồng cho anh K. Tại phiên tòa anh Đỗ Xuân H không yêu cầu L phải bồi thường số tiền 700.000 đồng nữa và L cũng đồng ý.

Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử vụ án Vũ Duy L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng; Trần Duy T1 đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án :

Đối với số tiền 1.050.000 đồng anh Đỗ Xuân H đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động tại quán điện thoại X ngày 06/5/2021. Anh H không có yêu cầu đề nghị gì đối với các khoản tiền trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei: 352065063449877 bên trong lắp sim số thuê bao 0967118358, có ốp nhựa viền màu tím. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Xuân K nên ngày 17/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K. Sau khi nhận lại tài sản anh K không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 cũi nhốt chó tự chế bằng kim loại kích thước (01 x 01 x 01 m); 01 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn H, ngày 06/5/2021 anh H không biết việc các bị cáo sử dụng tài sản của mình để phạm tội nên ngày 17/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 dùi cui điện bằng kim loại, màu vàng, dài 48,9cm, nhãn hiệu “AHNG DE L”, 01 mảnh ngói bờ lô xi măng màu đỏ, kích thước 35 x 17 cm, 01 đoạn dây chạc dài 72cm là công cụ L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda, màu sơn xanh đen, BKS: 29F1 - 198.xx. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn M (Là bố đẻ của T1). Ngày 6/5/2021, T1 hỏi mượn xe để đi chơi, ông Mượn không biết T1 sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Mượn.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám đen, số IMEI: 354390061531xxx thu giữ của bị cáo Trần Duy T1. Quá trình điều tra xác định T1 không sử dụng điện thoại làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T1.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Vũ Duy L và Trần Duy T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 21/3/2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157; điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy L 05 (Năm) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam 27/5/2021

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157; điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T1 04 (Bốn) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nH được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 27/9/2021.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2022 bị cáo T1 kháng cáo, ngày 02/4/2022 bị cáo L kháng cáo, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 21/3/2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng giữ nguyên hình phạt 05 năm tù tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, giảm 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cướp tài sản” đối với bị cáo L; Giảm 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, giảm 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản bào chữa, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, không trực tiếp đánh, cướp tiền của bị hại, không được ăn chia tiền, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Vào khoảng tháng 4 năm 2019, Vũ Duy L cho Đỗ Xuân H vay số tiền 5.000.000 đồng. Đến hạn L đã nhiều lần đòi nhưng H không trả. Khoảng 16 giờ ngày 06/4/2021, khi anh K và anh H đang ở quán cơm rang T tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, L gọi điện nhờ Trần Duy T1 ở cùng thôn đi xe máy chở L đến quán. Khi T1 đi xe máy đến thì L cầm theo 01 dùi cui điện nhãn hiệu AHNG DE L, bằng kim loại màu vàng, dài 48,9 cm rồi điều khiển xe chở T1 đến quán cơm rang T. Khi đến nơi L cầm dùi cui điện đi vào trong quán còn T1 ngồi đợi ở bên ngoài. Thấy anh H và anh K đang ngồi uống nước thì L tiến đến dùng tay tát 02 phát liên tiếp vào phần gáy sau của anh H và nói với anh H “Mày trốn nữa đi, mày đi ra ngoài này” đồng thời túm cổ áo của anh H kéo ra vị trí T1 đang đứng đợi. L lôi H ra đến vị trí T1 đang đứng đợi (Cách quán cơm khoảng 5m). Tại đây L cầm dùi cui điện đánh một cái vào vùng đầu của anh H rồi bắt H ngồi lên xe mô tô. Khi H đã ngồi lên xe mô tô thì T1 điều khiển xe, còn L ngồi sau một tay vẫn túm cổ áo H, một tay cầm dùi cui điện dí vào sườn, lưng, đầu của H để H không bỏ chạy. Sau đó L và T1 chở H đi đến bãi đất trống trước lối cổng vào trang trại của gia đình anh Trần Văn H. Khi đến nơi L và H xuống xe, L nhặt 01 mảnh ngói proximang vỡ, kích thước 35x17 cm đập vào vai trái của anh H một cái và nói “Mày chạy đi”. Anh H hoảng sợ không dám phản kháng rồi nói với L “Anh cho em xin, hai ba hôm nữa em có tiền em trả”, L nói “Mày chỉ lươn khươn thôi” rồi L đi đến ven bờ rào đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai nhặt 01 đoạn dây chạc, dài 72cm rồi dùng 01 đầu buộc vào cổ tay trái của anh H, đầu dây còn lại L buộc vào đuôi xe mô tô và nói “Trời mày lại cho mày hết chạy” rồi L cầm dùi cui điện trích liên tiếp 02 lần

trúng mu bàn tay trái của anh H khiến anh H sợ hãi và nói “Ba ngày nữa em trả anh tiền”. Lúc này L quan sát thấy có 01 cũi nhốt chó (Loại cũi gia công tự chế) bằng kim loại kích thước 01m x 01m x 01m của gia đình anh Trần Văn H1 để ở cạnh đó thì L tháo dây chạc ra khỏi tay anh Đỗ Văn H và xe mô tô, rồi quấn dây chạc quanh cổ anh H giống như bện cổ con chó và quát to “Chui vào cũi”. Lúc này cửa cũi đã mở sẵn, anh H sợ hãi, không dám phản kháng và phải chui vào bên trong cũi chó. L đóng cửa cũi chó, dùng chiếc khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” bằng kim loại màu vàng có sẵn móc vào cửa cũi chó. L đứng bên ngoài dùng dùi cui di động vào cũi chó khiến điện giật mạnh hơn. Sau đó L lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh - đen của L đưa cho T1 lúc này vẫn đang ngồi xem điện thoại cách đó khoảng 03m và nói “Đứng quay video cho anh”. T1 hiểu ý của L muốn quay video ghi lại việc anh H bị nhốt trong cũi để nếu không trả tiền sẽ đăng tải lên trang mạng xã hội nên đi đến cầm điện thoại của L ghi lại hình ảnh anh H bị nhốt trong cũi chó khoảng hơn 01 phút thì dừng lại và đưa trả điện thoại cho L. Sau đó, L mở cửa cũi chó để cho anh H đi ra ngoài, tay L cầm dùi cui điện tiếp tục trích vào đùi phải của anh H và hỏi “Mày có tiền không”, anh H trả lời “Em có mấy trăm”. L tiến đến lục kiểm tra túi quần phía trước bên trái của anh H lấy được số tiền 900.000 đồng, L đưa trả lại cho anh H 200.000 đồng và nói “Mày mua điện thoại 1280 để gọi cho tao”, H cầm tiền cất vào túi. L quan sát thấy túi quần phía trước bên phải của anh H cộm lên giống điện thoại thì hỏi “Cái gì kia”, H lấy từ trong túi quần ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm theo ốp điện thoại bằng nhựa có viền màu tím, bên trong lắp sim số thuê bao 0967.118.358 và nói “Đây là điện thoại của thằng K mới nhổ ở quán anh H2”. L giật lấy rồi nói “Có tiền nhổ điện thoại không có tiền trả nợ à, điện thoại này tao tịch thu” rồi đúc chiếc điện thoại vừa lấy được từ anh H vào túi quần, sau đó L bảo T1 chở anh H về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh K đến nhà anh H chơi thì H nói “Điện thoại thằng L nó lấy rồi, tao gán nợ cho nó rồi” và không nói gì thêm về việc mình bị L đánh, nhốt trong chuồng chó. Ngày hôm sau anh K đã đến gặp để xin lại điện thoại nhưng L không đồng ý mà nói “Bảo thằng H đến mà xin” nên K ra về. Đến ngày 21/5/2021 anh K đem 1.000.000 đồng và đưa cho L để chuộc lại điện thoại thì L đồng ý và đưa cho K chiếc điện thoại đã lấy của H.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có yêu cầu định giá tài sản số 76 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá đối với chiếc điện thoại di động L đã chiếm đoạt của anh H. Ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B có kết luận số 69, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám trị giá: 966.000 đồng và 01 ốp điện thoại bằng nhựa có viền màu tím trị giá: 5.000 đồng, tổng trị giá: 971.000 đồng.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có Quyết định số 286 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định tỷ lệ phần trăm thương

tích đối với anh Đỗ Xuân H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/TgT ngày 11/6/2021 xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Xuân H xếp: 0%.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm b khoản 3 Điều 157 và “Cướp tài sản” điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm tù đối với Vũ Duy L và phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù đối với Trần Duy T1 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với Vũ Duy L là người thực hiện tội phạm rất tích cực, ép buộc và bắt H phải đi theo, dùng dùi cui điện chích vào người, trói và bắt H phải chui vào chuồng chó (Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 BLHS). Sau đó dùng vũ lực, dùi cui điện không chế lấy tiền và điện thoại trái ý muốn của H (Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS). Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 11/7/2021 Công an huyện B xử hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, ngày 30/01/2018 Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là phù hợp, có căn cứ. Còn hình phạt 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” là nghiêm khắc, vì nhận thức pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, bị cáo chỉ ý thức việc Đỗ Xuân H nợ tiền bị cáo, sau nhiều lần đòi không được, L đã đánh H và lấy điện thoại với mục đích để buộc H phải trả tiền cho mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho L đối với tội Cướp tài sản, giảm cho bị cáo 01 năm tù như đề nghị của Viện kiểm sát. Đối với bị cáo Trần Duy T1 tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên mức độ thực hiện tội phạm không đáng kể, bị cáo chỉ đi theo L, không có hành vi đe dọa, đánh đập H, không được ăn chia tiền, tài sản khi L cướp của H. Khi phạm

tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử giảm 02 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Đối với đề nghị của Luật sư cho rằng bị cáo chỉ bị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157 (Đối với người dưới 18 tuổi): Hành vi yêu cầu bị hại phải chui vào chuồng chó để quay video của bị cáo thể hiện việc hạ nhục nhân phẩm của người bị bắt giữ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157. Vì vậy đề nghị của Luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy L 05 (Năm) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam 27/5/2021.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy T1 02 (Hai) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 27/9/2021.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Duy L và Trần Duy T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đỗ Anh Cường